

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày 08-11-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Hoàng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Ngô Doãn N, sinh năm 1992 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Ngô Đoàn S, sinh năm 1963 và con bà Đỗ Thị Ch, sinh năm 1970; có vợ là Nguyễn Thị Thảo V, sinh năm 1988 và 01 con sinh năm 2015. Bị bắt giam từ ngày 12/6/2019, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn 3, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Doãn N là người làm thuê cho tiệm cầm cố 79 thuộc thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Nhưng do thấy việc mua bán trái phép chất ma túy có lợi nhuận cao nên N nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho các đối tượng nghiện để

kiếm lời. Khoảng đầu tháng 6 năm 2019, N đến mua của đối tượng tên M (không xác định được nhân thân, lai lịch) ở thành phố H 01 gói ma túy, với giá 5.500.000 đồng rồi mang về cất giấu tại phòng trọ của mình ở thôn 3, xã N do bà Nguyễn Thị B làm chủ. Sau đó N chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ để bán cho các đối tượng nghiện. Trong thời gian này, N quen biết Nguyễn Thị Ngọc Y và biết Y là người nghiện ma túy nên đã bán trái phép cho Y 02 lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ, ngày 08/6/2019, Y đang ở thôn 3, xã Q gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy với số tiền là 500.000 đồng, thì N đồng ý và hẹn giao ma túy tại xã N, huyện Đ. Sau đó Y đón xe khách từ xã Q đến xã N và gọi điện thoại cho N hỏi địa điểm giao ma túy thì N chỉ dẫn cho Y đến tiệm cầm cố 79. Khi đi đến tiệm cầm cố 79, Y không đi vào bên trong mà đứng trước quán ăn B (bên cạnh tiệm cầm cố 79) thì N cầm gói ma túy từ tiệm cầm cố 79 ra đưa cho Y và lấy 500.000 đồng, Y cầm gói ma túy về sử dụng hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019, Y đang ở xã Q thì nhận tin qua điện thoại cho N hỏi mua ma túy với số tiền là 2.800.000 đồng, N đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà nghỉ Q thuộc thôn 9, xã N. Sau đó Y đón xe ôm từ xã Q đến xã N thuê phòng số 06 của nhà nghỉ Q và báo cho N biết. Lúc này, N đang ở nhà trọ và lấy 03 gói ma túy ra (trong đó 01 gói N cất giấu vào túi quần nhằm mục đích bán cho Y, 02 gói N cất giấu trong ví da nhằm mục đích bán cho con nghiện khác). Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, N đến phòng số 06 của nhà nghỉ Q và lấy gói ma túy từ trong túi quần ra bỏ vào đĩa sứ đang để trên bàn của phòng nghỉ, Y chưa nhận mà đi ra ngoài lấy dụng cụ để thử. Khi Y vừa mở cửa phòng ra ngoài thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp phát hiện bắt quả tang N cùng tang vật là 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu là M01); thu giữ trong ví da của Ngô Doãn N 02 gói nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, ký hiệu là M02).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Ngô Doãn N, ở thôn 3, xã N, thu giữ 02 gói nilon màu trắng. Trong đó 01 gói kích thước 10 x 6,5cm, bên trong gói này có 07 gói nilon nhỏ, kích thước mỗi gói là 02 x 02cm, bên trong mỗi gói chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (thu giữ ở dưới chân cầu thang bằng kim loại của phòng trọ, ký hiệu là M03); 01 gói có kích thước 08 x 12 cm, bên trong gói này có 10 gói nilon nhỏ, kích thước mỗi gói là 2,5 x 2,5cm, bên trong mỗi gói chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (thu giữ trong ống của chân cầu thang của phòng trọ, ký hiệu là M04).

Tại Kết luận giám định số: 42/KLMT-PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư gửi đến giám định, ký hiệu M01 có khối lượng là 2,1363 gam có Methamphetamin; Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư gửi đến giám định, ký hiệu M02 có khối lượng 0,4907 gam, có Methamphetamine; Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư gửi đến giám định, ký hiệu M03 có khối lượng 5,8138 gam, có

Methamphetamine; Tinh thể màu trắng đựng trong bì thư gửi đến giám định, ký hiệu M04 có khối lượng là 1,7717gam có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323 Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 04 gói có khối lượng là 7,798 gam chất ma túy là Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 59/CTr - VKS ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Ngô Doãn N về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Doãn N từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 7,798 gam; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm (thu giữ trên bàn của phòng số 06 của nhà nghỉ Q).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đen (thu giữ của Ngô Doãn N) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Y). Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động thu giữ trên của Ngô Doãn N không dùng vào việc phạm tội và chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Y là của anh Nguyễn Văn Đ, trú tại thôn 3, xã Q, huyện Đ cho Y mượn nhưng không biết Y dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại những chiếc điện thoại trên cho Ngô Doãn N và anh Nguyễn Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Doãn N khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 12/6/2019 tại phòng số 06 của nhà nghỉ Q ở thôn 9, xã N, huyện Đ, Ngô Doãn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine cho Nguyễn Thị Ngọc Y có khối lượng 2,1363 gam, với số tiền 2.800.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp bắt quả tang. Thu giữ trên người và ở phòng trọ của Ngô Doãn N 8,0762 gam chất ma túy là Methamphetamine, dùng vào mục đích mua bán trái phép. Tổng khối lượng ma túy là Methamphetamine thu giữ của Ngô Doãn N dùng vào mục đích mua bán trái phép là 10,2125 gam. Ngoài ra, trong quá trình điều tra Ngô Doãn N còn khai nhận vào khoảng 14 giờ ngày 08/6/2019, tại trước quán ăn B ở thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, N đã bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Y với số tiền 500.000 đồng. Như vậy, Ngô Doãn N đã hai lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Thị Ngọc Y và số lượng ma túy thu giữ được là 10,2125gam nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ngô Doãn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

- 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
- 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo

thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt quả tang bị cáo đã tự thú lần phạm tội trước đó. Mặt khác, bị cáo có ông nội là ông Ngô Xuân Ngh là liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bà nội là bà Phạm Thị H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về vật chứng vụ án: Xét số ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 7,798 gam; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là công cụ bị cáo N dùng vào việc phạm tội còn giá trị sử dụng cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước và sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có hiện đang nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F7 màu đen (thu giữ của Ngô Doãn N) và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, (thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Y). Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động thu giữ trên của Ngô Doãn N không dùng vào việc phạm tội và chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc Y là của anh Nguyễn Văn Đ, trú tại thôn 3, xã Q, huyện Đ cho Y mượn nhưng không biết Y dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho Ngô Doãn N và anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Đối với Nguyễn Thị Ngọc Y có hành vi mua trái phép chất ma túy là Methamphetamine của Ngô Doãn N nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra xác định N chưa đưa ma túy cho Y cất giữ nên không xử lý đối với Nguyễn Thị Ngọc Y về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng xác định Nguyễn Thị Ngọc Y thường xuyên sử dụng trái phép ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ngô Doãn N nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngô Doãn N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Doãn N 08 (tám) năm tù**, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 12-6-2019.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 7,798 gam; 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 15cm.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn*) hiện đang nộp tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R’lấp.

(Tất cả vật chứng đều có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng, biên bản chuyển vật chứng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Doãn N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Ứng